TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: **76** /2019/HS-PT
Ngày: 09/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tuấn Long**.
+ *Các thẩm phán*: Bà **Trần Thị Thanh Tuyết**.
Ông **Trần Anh Khoa**.

+ *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lê Như Trung Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa*: Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo Phan Minh T + đp do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 01/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Bị cáo có kháng cáo***:

1. Phan Minh T - sinh năm 1998, tại thành phố N. Nơi cư trú: Ô 18, Lô 907, H, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phan Văn C (1975) và bà Phan Thị T (1979); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Văn Ch - sinh năm 1998, tại thành phố N. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố N, Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Cao Văn C1 (1978) và bà Trần Thị B (1980); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H - sinh năm 1998, tại thành phố N. Nơi cư trú : Ô 30, Lô 1514, H, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn Th (1981) và bà Đặng Thị L (1980); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 14/8/2017, Cao Văn Ch chở bạn là chị Nguyễn Thị Nguyệt H đi chơi về tới khu vực dãy nhà trọ tại số 05 đường N, phường V, thành phố N thì bị một nhóm thanh niên chưa rõ lai lịch xông vào đánh Ch, sau đó nhóm thanh niên này bỏ đi. Thấy ồn ào nên ông Nguyễn Ngọc T (là người ở phòng trọ kế bên) yêu cầu chị H giữ im lặng thì hai bên xảy ra cãi nhau nên ông Ngọc T vào phòng đóng cửa lại.

Do bực tức vì bị nhóm thanh niên kia đánh nên Ch vào phòng của chị H rồi gọi điện thoại cho Phan Minh T kể chuyện bị đánh và rủ T đến để đánh lại nhóm thanh niên kia, T đồng ý và rủ thêm Nguyễn Văn H, Tr (*chưa rõ lai lịch*) đi đánh nhau, H và Tr đều đồng ý. Sau đó, Minh T điều khiển xe mô tô chở H, Tr đến phòng trọ của chị H. Lúc này, Minh T nghe tiếng ông Ngọc T đang ở trong phòng chửi lớn tiếng. Sau khi Ch kể lại sự việc cãi nhau với ông Ngọc T, Minh T nghe xong thì nhặt 01 cục đá ném vào cửa phòng của ông Ngọc T làm bung khung cửa. Thấy vậy, H và Tr đi tới kéo 02 thùng vỏ chai bia bằng thủy tinh đang để ở gần đó đến trước phòng của ông Ngọc T. Sau đó, Ch, Minh T, H và Tr cầm vỏ chai bia bằng thủy tinh ném liên tục vào phòng của ông Ngọc T. Thấy chưa trúng vào người của ông Ngọc T nên H dùng tay đẩy cánh cửa sang một bên để cả nhóm tiếp tục ném vỏ chai bia vào. Ông Ngọc T ở trong phòng dùng cây gỗ chọc vào cánh tay H để ngăn không cho nhóm của Minh T ném vỏ chai bia vào phòng. Thấy vậy, Minh T tiếp tục dùng gạch ném vào thì trúng mặt ông Ngọc T làm ông Ngọc T chảy máu, té ngã. Sau khi thấy ông Ngọc T chảy máu thì cả nhóm bỏ chạy. Ông Ngọc T được đưa vào Bệnh viện cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 209/TgT ngày 27/9/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận thương tích của ông Nguyên Ngọc T: 01 vết sẹo vùng trán có kích thước 06cm x 0,2cm và 01 vết sẹo vùng mũi có kích thước 04cm x 0,2cm; ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **14%**.

Ngày 12/9/2017, ông Nguyễn Ngọc T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Tuy nhiên, đến ngày 20/10/2018, ông Ngọc T có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Ngọc T cho rằng trong lúc ông bị nhóm của Ch đánh còn bị thiệt hại một số tài sản gồm: 01 ti vi hiệu Panasonic, đầu đĩa âm ly, 01 cái tủ, 01 cặp loa. Ông Nguyễn Ngọc T có đơn đề nghị xử lý hành vi hủy hoại tài sản của các bị cáo. Ngày 29/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N có công văn yêu cầu định giá số tài sản trên; ngày 30/11/2018, Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N có công văn số 623/HDĐG trả lời với nội dung: Tài sản không thể hiện cụ thể chủng loại, thông số kỹ thuật, thời điểm sử dụng, thời gian sử dụng … và các tài liệu, chứng từ liên quan, vì vậy không có cơ sở để định giá.

Đối với đối tượng tên Tr, hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại Bản án số 59/2019/HS-ST ngày 01/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng điểm đ khoản 2 (*viện dẫn điểm a, i khoản 1*) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Phan Minh T 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Cao Văn Ch 02 năm 03 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn H 02 năm tù đều về tội "*Cố ý gây thương tích"*. Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Vào các ngày 01 và 02/4/2019, lần lượt các bị cáo Phan Minh T, Cao Văn Ch có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] <u>Về thủ tục tố tụng</u>:

Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] <u>Về nội dung</u>:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phan Minh T, Cao Văn Ch, Nguyễn Văn H đều khai nhận toàn bộ hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 01/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N đã xử phạt các bị cáo Phan Minh T, Cao Văn Ch, Nguyễn Văn H đều về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 (*viện dẫn điểm a, i khoản 1*) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] <u>Xét nội dung kháng cáo</u>:

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe người khác trái pháp luật. Bản thân các bị cáo đều nhận thức việc làm của mình là sai trái nhưng vẫn thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, quá trình tranh tụng tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Minh T, Cao Văn Ch, Nguyễn Văn H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: **Các bị cáo Phan Minh T, Cao Văn Ch, Nguyễn Văn H đều phạm tội *"Cố ý gây thương tích"***.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Phan Minh T, Cao Văn Ch, Nguyễn Văn H**.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Phan Minh T 02 (*hai*) **năm 06** (*sáu*) **tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích".*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Cao Văn Ch 02 (*hai*) **năm 03** (*ba*) **tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích".*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (*hai*) **năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích".*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

3. Các bị cáo Phan Minh T, Cao Văn Ch, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. N;
- VKSND TP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Án văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Tuấn Long